

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2026/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Huỳnh Văn C, sinh ngày 01/01/1991 tại Bạc Liêu (nay là Cà Mau); Nơi cư trú: Số A, Khóm D, phường V, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Anh, chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: 01 lần. Ngày 18/6/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu (nay là khu vực 6 – Cà Mau) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/11/2025, chưa xóa án tích; Tiền sự 01: Ngày 04/01/2024 Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 02/QĐ-XPHC xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 15/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu (nay là khu vực 6 – Cà Mau) tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Hồ Thanh P, sinh ngày 17/6/1971 tại Bạc Liêu (nay là Cà Mau); Nơi cư trú: Số B, Khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Ngọc S, sinh năm 1948 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1948; A, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1971; Vợ: Lê Ngọc T; Con: 01 người con sinh năm 1996; **Tiền án, tiền sự: Không.** Nhân thân: **1.** Ngày 14/3/1992 bị Tòa án

nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”; 2. Ngày 11/4/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 3. Ngày 27/6/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 4. Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 5. Ngày 22/7/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là Cà Mau) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 09/11/2025 đến ngày 16/12/2025 bị bắt tạm giam tại Trại giam S1, Công an tỉnh C đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Danh Huỳnh T1, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Bà Nguyễn Ánh X (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số A, Khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Hồ Thanh P đều nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2025, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94FB - 0913 đến trước quán C1, đường H, phường B, tỉnh Cà Mau đón bị cáo C. Bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo C đến đường T cả hai phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 51N2-3843 của anh D Huỳnh Thu để trên vỉa hè trước quán ốc "Bà T2" số H, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo P dừng xe trước quán ốc "Bà T2", còn bị cáo C đi bộ vào chỗ đậu xe bỏ nón bảo hiểm và áo khoác trên xe xuống rồi ngồi lên xe nổ máy xe chạy đi. Sau đó, bị cáo P và bị cáo C điện thoại cho người tên "Anh B" (không rõ nhân thân) để bán xe nhưng người này không nghe máy, một lúc sau người tên "Anh B" điện thoại lại cho bị cáo P hẹn gặp ở gần cầu V, phường V, tỉnh Cà Mau để xem xe và đồng ý mua xe với số tiền 1.800.000 đồng. Ngày 10/7/2025, Công an phường B, tỉnh Cà Mau tuần tra trên tuyến đường C, khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 51N2-3843 đậu tại bãi đất trống đường nên thu giữ để xử lý. (Bút lục: 39, 47; 49-52; 89-125)

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường B kết luận: "01 (một) xe mô tô Honda loại xe Wave Alpha, màu xanh, số máy: HC09E6181387; số khung: RLHHC09X6Y181390, biển kiểm soát: 5N2-3843 (đã qua sử dụng) có giá là: 3.833.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng)". (Bút lục: 143-145)

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.833.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Hồ

Thanh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Thanh P 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Danh Huỳnh T1 và bà Nguyễn Ánh X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bị hại không yêu cầu gì khác nên được ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại màu đen, loại Nokia 105 (đã qua sử dụng) của bị cáo Huỳnh Văn C.

+ Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0948771171.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên, Công an phường B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông Danh Huỳnh T1 và Nguyễn Ánh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại ở Cơ quan điều tra và các chứng cứ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của ông T1 và bà X không trở ngại gì cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Hồ Thanh P tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: **Vì động cơ vụ lợi bất chính, khoảng 12 giờ ngày 08/7/2025, tại quán ốc “Bà T2” số H, đường T, phường B,**

tỉnh Cà Mau, bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Hồ Thanh P có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 5N2-3843, đã qua sử dụng, qua định giá có giá trị thành tiền là 3.833.000 đồng. Do đó, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.833.000 đồng.

[4] Bị cáo C và bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo C và bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ thói quen thích hưởng thụ, nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có nhân thân xấu, bị cáo đã bị 01 lần kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xoá án tích nhưng sau khi ra tù bị cáo không kiểm việc làm để lo cho bản thân và gia đình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Đã bị 05 lần kết án về các tội: Tội “Cướp giật tài sản của công dân”; tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Xét về vai trò của bị cáo C và bị cáo P thì thấy rằng, bị cáo C và bị cáo P đều nghiện ma túy. Việc các bị cáo cùng nhau đi trộm tài sản của bị hại là sự thống nhất của cả hai bị cáo. Do đó, vai trò đồng phạm của bị cáo C và bị cáo P trong vụ án là ngang nhau.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với 01 (một) xe mô tô Honda loại xe Wave Alpha, màu xanh, số máy: HC09E6181387; số khung: RLHHC09X6Y181390, biển kiểm soát: 5N2-3843 (đã qua sử dụng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trả lại cho chủ sở hữu ông Danh Huỳnh T1 là phù hợp.

[8.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu SaVi, màu đỏ đen, biển kiểm soát 94FB-0913, số máy RNT1P39FMB00002231 số khung RNTWCB1NT51002231 (đã qua sử dụng) tạm giữ khi mời bị cáo Huỳnh Văn C là của chị Trần Kiều N1 bị mất trộm tại ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an xã V, tỉnh Cà Mau để xác minh theo thẩm quyền là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Danh Huỳnh T1 và bà Nguyễn Ánh X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bị hại không yêu cầu gì khác nên được ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại màu đen, loại Nokia 105 (đã qua sử dụng) của bị cáo Huỳnh Văn C. Xét thấy, đây là tài sản dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0948771171 do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Hồ Thanh P phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[12] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn C và Hồ Thanh P Công an phường B đã ra Quyết định xử phạt vi hành chính là phù hợp.

- Ngày 16/12/2025 bị cáo Hồ Thanh P còn đột nhập vào trụ sở UBND phường B, tỉnh Cà Mau để lấy trộm tài sản nhưng qua định giá không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và không có tình tiết định tội khác nên Công an phường B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trả lại tài sản, trả lại xe mô tô 94K1 – 5485 Hồ Thanh P dùng đi lấy trộm tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[13] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận. Có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành 01 (Một) năm tù của Bản án số 07/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau. Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh P1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh P 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 07/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau. Buộc bị cáo Hồ Thanh P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại màu đen, loại Nokia 105 (đã qua sử dụng) của bị cáo Huỳnh Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0948771171.

(Các vật trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2026).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Hồ Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Cà Mau;
- Phòng THA dân sự khu vực 6 – Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- UBND Phường Vĩnh Trạch, Cà Mau;
- Bị cáo và bị hại;
- Bộ phận thi hành án Hình sự;
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án).

Lê Yến Nhi